

Bản án số: 75 /2018/HS-PT

Ngày 31-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Vui

Các Thẩm phán: 1. Ông Cao Minh Vỹ
2. Ông Tạ Quốc Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Lá – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Ngô Xuân Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 62/2018/TLPT-HS ngày 26 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo Phan Văn L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2018/HS-ST ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Bị cáo có kháng cáo: Phan Văn L, sinh năm 1990 tại Bà Rịa-Vũng Tàu; nơi cư trú: Tổ 5, ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; con ông Phan Trung Lực và bà Đỗ Thị T; có vợ Nguyễn Thị T và 02 con sinh năm 2014 và 2016; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Bị hại: Ông Phạm Minh V, sinh năm 1987 và bà Lê Thị Ngọc A, sinh năm 1991 (có mặt).

Cùng trú tại: Tổ 5, ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 28/4/2017, Phan Văn L, ông Phạm Minh V, ông Phạm Văn L và người tên H (chưa rõ nhân thân, lý lịch) cùng một vài người khác nhậu xong, rồi đánh bài tại nhà ông Đinh Văn C ở ấp S, xã P, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Trong lúc đánh bài, L và V xảy ra mâu thuẫn nên hai bên dùng tay chân

đánh nhau, sự việc được mọi người can ngăn, L và H bỏ đi về. Do vẫn còn bức tức, nên L và H đến nhà tìm V nhưng chỉ gặp bà Lê Thị Ngọc A (là vợ ông V). L nói với bà A đi tìm ông V về nói chuyện. Đến 22 giờ cùng ngày, ông V, ông Phan Văn L, bà Anh đi xe máy về nhà. Lúc này L đang ở trong nhà cha ruột của mình là ông Phan Trung Lực (gần nhà ông V), thì L cầm khúc cây bạch đàn dài khoảng 1m đường kính 6-7cm chặn đánh V và Phan Văn L. L dùng cây đánh vào đầu Phan Văn L nhưng do Phan Văn L có đội mũ bảo hiểm nên không bị thương tích gì. Phan Văn L và V nhặt gạch đá đánh trả và giằng được khúc cây L cầm. L chạy vào nhà bếp của ông Lực lấy một khúc gỗ vuông quay lại đánh nhau với ông V thì bà A, ông Phan Trung L can ngăn V và L không cho đánh nhau. Khi đang đánh nhau nghe ông Phan Trung L la bị đánh gãy tay nên L đã gọi H đến hỗ trợ L đánh nhau với phía nhà ông V. H cầm một khúc cây đến đánh vào vùng đầu gây thương tích cho bà A và cùng L đánh vào đầu, tay trái gây thương tích cho ông V. Khi phát hiện bà A bị chảy máu và ngất xỉu thì mọi người dừng lại và đưa những người bị thương đi chữa trị.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 160/TgT ngày 09/6/2017 của Trung tâm pháp y- Sở y tế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: 01 vết thương phần mềm vùng đỉnh trái lành thương tốt.

2. Về vật gây thương tích, cơ chế hình thành vết thương:

- Thương tích trên được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật rắn, tày, tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ trên xuống dưới.

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra cho bà Lê Thị Ngọc Anh hiện tại là 8%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 161/TgT ngày 09/6/2017 của Trung tâm pháp y- Sở y tế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 01 vết thương phần mềm vùng đỉnh trái lành thương tốt.

- 01 vết thương cổ tay trái lành thương tốt.

2. Về vật gây thương tích, cơ chế hình thành vết thương:

- Thương tích 1: Được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật rắn, tày, tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ phải sang trái.

- Thương tích 2: Khả năng được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật rắn, tày, tác động vào vị trí vết thương theo chiều từ phải sang trái.

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra cho ông Phạm Minh V hiện tại là 01%.

Ông Phạm Minh V và bà Lê Thị Ngọc A đã làm đơn yêu cầu khởi tố xử lý hình sự đối với những người gây thương tích cho ông V, bà A.

Về vật chứng vụ án: Một khúc gỗ dài khoảng hơn 1m, bị tước gãy một nửa không còn nguyên vẹn đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự bảo quản chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Minh V, bà Lê Thị Ngọc A yêu cầu bị cáo Phan Văn L bồi thường số tiền 40.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo và các bị hại thỏa thuận bồi thường số tiền là 10.000.000 đ. Bị cáo đã giao nộp trước 5.000.000 đ, số tiền còn lại bị cáo phải tiếp tục bồi thường là 5.000.000 đ.

Đối với ông Phan Trung L, ông Phạm Văn L chỉ bị thương nhẹ nên không yêu cầu giám định thương tích, không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Ông Phạm Minh V bị Phan Văn H, Phan Trung K dùng tay chân đánh. Nhưng H và K khai không có bàn bạc trước với Phan Văn L về việc đánh gây thương tích cho ông V. Khi thấy ông V đánh ông Phan Trung L là cha ruột của H và K thì H với K dùng tay, chân đánh ông V. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại đối với ông V là 01%. Do đó hành vi của H và K không cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 31/2018/HS-ST ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành đã quyết định:

- Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Văn L 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 23/02/2018, bị cáo Phan Văn L có đơn kháng cáo kêu oan. Đề nghị cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án, theo hướng tuyên bị cáo không phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điều 104 Bộ luật hình sự. Vì bị cáo cho rằng mình không gây thương tích cho các bị hại. Việc cấp sơ thẩm truy tố và xét xử bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” là oan sai đối với bị cáo.

Nhưng ngày 15/5/2018 bị cáo Phan Văn L có đơn thay đổi nội dung kháng cáo. Với lý do: Do suy nghĩ nông cạn nên bị cáo làm đơn kháng cáo kêu oan, nhưng trong quá trình này, Phan Văn L đã suy nghĩ lại là mình đã thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho các bị hại là ông Phạm Minh V và bà Lê Thị Ngọc A như bản án Tòa án nhân dân huyện Tân Thành (nay là Thị xã Phú Mỹ) đã tuyên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Nay, bị cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu cho bị cáo được hưởng án treo, vì bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn và đang nuôi 02 con còn nhỏ.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm:

Qua xem xét toàn bộ nội dung vụ án và đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy bản án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội; mức án cấp sơ thẩm đã tuyên phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay xét nội dung kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Ngoài những tình tiết giảm nhẹ mà án sơ thẩm đã vận dụng, bị cáo còn có những tình tiết khác như: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có 02 con còn nhỏ cần có sự chăm sóc, nuôi dưỡng, đã tự nguyện bồi thường phần còn lại thiệt hại mà bị cáo có nghĩa vụ phải thực hiện. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, sửa án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán cấp sơ thẩm đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong giai đoạn giải quyết sơ thẩm bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng.

Đơn kháng cáo của bị cáo Phan Văn L gửi trong thời hạn và đúng theo thủ tục quy định nên hợp lệ, được chấp nhận xem xét theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng*:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cho rằng khi nghe cha mình kêu lên là bị đánh gãy tay, bị cáo có kêu H ra hỗ trợ. Thực tế bị cáo hoàn toàn không dùng cây đánh ông V bà A gây thương tích như án sơ thẩm đã xác định.

Qua đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phúc thẩm, nhận thấy đều phù hợp với nhau, do vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm đã có đủ căn cứ để xác định:

Do Phan văn L và ông Phạm Minh V có mâu thuẫn, xô xát với nhau trong việc đánh bạc, được mọi người can ngăn. Song do bức tức, nên khoảng 21 giờ 30 phút ngày 28/4/2017, L cùng với H đến nhà ông V ở ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để đánh trả thù. Tại đây, qua lời yêu cầu của L, H và L đã dùng gậy là hung khí nguy hiểm đánh vào đầu, tay trái gây thương tích cho ông V với tỷ lệ thương tật là 01%, đánh vào đầu gây thương tích cho bà Lê Thị Ngọc A với tỷ lệ thương tật 8%. Cụ thể: Qua các lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng thì L không trực tiếp gây ra thương tích cho, bà A nhưng bị cáo L lại cùng tên H gây thương tích cho ông Phạm Minh V.

Xét trong hoàn cảnh, điều kiện phạm tội thì thấy: Khi L nghe thấy ông Lục là cha mình kêu bị đánh gãy tay thì L đã gọi H đến hỗ trợ. Tình tiết này được khẳng định trong lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra : *“Khi tôi nghe bố tôi kêu gãy tay thì tôi liền kêu H ra hỗ trợ, tôi kêu “Anh H ơi nó đánh bố em”, thì H cầm một khúc cây từ trong sân nhà bố tôi chạy ra chỗ tôi để đánh nhau với V”* . Đồng thời, tại biên bản hỏi cung bị can ngày 24/07/2017, Phan Văn L đã thừa nhận thương tích của ông V bà Ngọc A là do bị cáo và H dùng cây (gậy gỗ) đánh (BL77, 79, 82, 83). Việc L kêu H ra hỗ trợ, giúp đỡ cùng đánh phía gia đình ông V cũng được Phan Văn Hoàng (em ruột L) khẳng định *“Tôi nghe tiếng anh L gọi H ơi ra đây nó đánh bố tao rồi”* (BL 60, 86). H hoàn toàn không có mâu thuẫn gì với V. Việc H tham gia đánh nhau và gây thương tích cho ông V, bà A là do nghe lời gọi giúp đỡ từ L.

Mặc dù giữa L và H không có sự bàn bạc, thống nhất trước khi thực hiện tội phạm, nhưng L đã có cùng chung ý chí với H là đánh phía gia đình ông V để trả thù. Do đó Phan Văn L vẫn phải cùng chịu trách nhiệm đối với hậu quả do hành vi của H gây ra với vai trò là đồng phạm trong vụ án. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phan Văn L về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo:*

Quá trình lượng hình, cấp sơ thẩm đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo và tuyên phạt bị cáo với mức án 09 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Song, xét trong vụ án này vai trò của bị cáo không rõ ràng (bị cáo cùng H gây thương tích cho ông V với tỷ lệ thương tật là 1%, còn thương tích của bà A là do H trực tiếp gây ra); bị cáo cũng đã thật thà khai báo; đã tự giác bồi thường toàn bộ thiệt hại (ngày 11/05/2018 bị cáo đã giao nộp 5.000.000 đ, phần còn lại phải bồi thường theo biên lai thu tiền số TT/2016 0000957 của Cục thi hành án Dân sự tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu); bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương) và đang nuôi 02 con còn nhỏ.

Vì vậy, Hội đồng xử án thống nhất với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] *Về phần trách nhiệm dân sự:* Tại phiên tòa sơ thẩm, Phan Văn L và phía bị hại tự thỏa thuận bồi thường thiệt hại. Theo đó, bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông V bà A số tiền là 10.000.000 đ (mười triệu đồng), bị cáo đã giao nộp trước 5.000.000đ tại Chi cục thi hành án huyện Tân Thành. Nhưng án sơ thẩm không tuyên rõ số tiền này phải giao trả cho các bị hại là có sai sót.

Ngày 11/05/2018 bị cáo đã giao nộp 5.000.000 đ, phần còn lại phải bồi thường cho bị hại theo biên lai thu tiền số TT/2016 0000957 của Cục thi hành án Dân sự tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Đối với số tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại mà bị cáo đã giao nộp là 10.000.000đ, được giao trả cho bà Lê Thị Ngọc A và ông Phạm Minh V.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí theo quy định.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, hết thời hạn kháng nghị.

Bởi các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phan Văn L; sửa bản án sơ thẩm.

- Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan văn L 09 (chín) tháng tù. Nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 31/05/2018.

Giao bị cáo Phan Văn L về chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là Ủy ban nhân dân xã P, Thị xã M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

2. Về trách nhiệm Dân sự:

Giao trả cho ông Phạm Minh V và bà Lê Thị Ngọc A số tiền 5.000.000 đ (năm triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0008546 ngày 30/01/2018 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Tân Thành (nay là thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu và số tiền 5.000.000 đ (năm triệu đồng) theo biên lai thu tiền số TT/2016/0000957 ngày 11/5/2018 của Cục thi hành án Dân sự tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. Tổng cộng ông V và bà A được nhận là 10.000.000 đ (mười triệu đồng).

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phan văn L không phải nộp.

4. Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (31/5/2018).

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh BR-VT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Trại giam CA tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Tòa án nhân dân huyện Tân Thành;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành;
- Công an huyện Tân Thành;
- Chi cục THADS huyện Tân Thành;
- UBND xã Châu Pha, huyện Tân Thành;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu.

(Đã ký)

Trần Văn Vui

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Quốc Việt

Cao Minh Vỹ

Trần Văn Vui

Các thẩm phán

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Vui

Nguyễn Văn Trị

Tạ Quốc Việt

